

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác phòng, chống thiên tai
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 344/TTr-SNN ngày 17 tháng 3 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 352/BC-STP ngày 25 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và thay thế Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- UB Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Tổng cục Phòng chống thiên tai;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Thành viên BCH PCTT và TKCN TP;
- Chi cục PCTT miền Nam;
- Các Đoàn thể TP;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng CV; TTCB;
- Lưu: VT, (KT/Trọng) D..18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 12 /2022/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, mưa đá, sương mù, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội; trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp nhau theo phương thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm để đảm bảo phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước. Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến; kế thừa, phát huy những kinh nghiệm truyền thống và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

2. Phòng, chống thiên tai gồm 3 giai đoạn: phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, trong đó, lấy chủ động phòng ngừa là chính.

3. Phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, phải tính đầy đủ các tác động của thiên tai, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “ba sẵn sàng” (phòng ngừa chủ động; ứng phó kịp thời; khắc phục khẩn trương và hiệu quả); đề cao vai trò chủ động tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động phải phối hợp chặt chẽ, đồng

bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tổ chức phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả trong thời gian nhanh nhất khi thiên tai xảy ra nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân, doanh nghiệp và Nhà nước.

5. Phòng, chống thiên tai phải bảo đảm tính nhân đạo, công bằng, minh bạch và bình đẳng giới.

6. Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình; bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Phòng, chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.

Điều 3. Tổ chức, nhiệm vụ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn được thành lập ở các cấp, các ngành, tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương, đơn vị mình.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Ban Chỉ huy) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, ban hành quy chế tổ chức, hoạt động và được kiện toàn khi có thay đổi thành viên; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ huy, điều hành hoạt động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chỉ huy có con dấu riêng, được cấp kinh phí từ ngân sách, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Thành phố để hoạt động.

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố có nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Phòng, chống thiên tai; khoản 4 Điều 27 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

3. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ huy điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi địa phương. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có con dấu, tài khoản và được cấp kinh phí để hoạt động.

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại khoản 1 Điều 43

của Luật Phòng, chống thiên tai; khoản 4 Điều 28 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi địa phương.

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã. Ban được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã, sử dụng một số cán bộ chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp xã để làm bộ phận thường trực và được cấp kinh phí để hoạt động.

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã có nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Phòng, chống thiên tai; khoản 4 Điều 29 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ.

5. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các ngành, tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước: căn cứ theo điều kiện cụ thể, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để triển khai các nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

6. Khi có sự thay đổi nhân sự, thành viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các ngành, tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước phải kịp thời ban hành quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của địa phương, đơn vị mình.

Điều 4. Đảm bảo nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan và lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đảm bảo đủ nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho hoạt động của cơ quan và lực lượng làm phòng, chống thiên tai cùng cấp, bao gồm: nguồn lực tài chính, nhân lực, trụ sở làm việc, cơ sở vật chất; mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị; xây dựng các bộ công cụ hỗ trợ tham mưu ra quyết định chỉ đạo, điều hành và các điều kiện cần thiết khác.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đảm bảo nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan, đơn vị và lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý trình cơ quan chủ quản phê duyệt.

Chương II

PHÒNG NGỪA THIÊN TAI

Điều 5. Các hoạt động phòng ngừa thiên tai của các cấp, các ngành

1. Công tác phòng ngừa thiên tai phải được tiến hành chủ động, thường xuyên, đồng bộ và xuyên suốt ở các cấp, các ngành để hạn chế thấp nhất thiệt hại khi xảy ra thiên tai.

2. Công tác phòng ngừa thiên tai phải xây dựng các hoạt động theo dõi, quan sát, quan trắc, đánh giá rủi ro thiên tai; xây dựng cơ sở dữ liệu về thiên tai; lập bản đồ để cảnh báo thiên tai.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện phải xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai ứng phó nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Các cấp, các ngành luôn sẵn sàng chuẩn bị nguồn nhân lực cho phòng, chống thiên tai, tổ chức các lực lượng ứng cứu chuyên trách của các ngành chức năng cấp Thành phố và cấp huyện theo quy định tại Điều 6 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020). Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thành lập, củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã để đảm bảo thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”.

5. Hàng năm, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện nâng cao năng lực cho cán bộ, lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai; đồng thời, đầu tư, mua sắm cung cấp vật tư, phương tiện, trang thiết bị cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

6. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn có khu vực trọng điểm, xung yếu thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai phải chủ động xây dựng phương án dự phòng vật tư, phương tiện, trang thiết bị, lực lượng tại chỗ để kịp thời tổ chức ứng cứu ngay khi xảy ra thiên tai trên địa bàn.

7. Các cấp, các ngành tổ chức trồng và bảo vệ cây xanh, cây chắn sóng, rừng phòng hộ, nhất là các khu vực ven sông, ven biển để tạo cảnh quan, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

Điều 6. Công trình xây dựng và các biện pháp đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai

1. Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình kết hợp phòng, chống thiên tai phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 19, Điều 20 Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 (được sửa đổi,

bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020).

2. Các cấp, các ngành triển khai kế hoạch phân kỳ đầu tư, nâng cấp đảm bảo khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng, chống thiên tai, nhất là hệ thống cống kiểm soát triều, kè chống sạt lở, đê bao, bờ bao, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền để đảm bảo an toàn trước thiên tai theo tiêu chuẩn thiết kế, không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổ chức quản lý, khai thác, vận hành, sử dụng các công trình phòng, chống thiên tai theo phân cấp. Trong phạm vi quản lý của mình, các cấp, các ngành phải thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng, mức độ an toàn của công trình nhằm kịp thời phát hiện sự cố, hư hỏng, khiếm khuyết để có biện pháp sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đảm bảo an toàn. Các đơn vị, địa phương phải chủ động kế hoạch đầu tư kiên cố hóa, trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, đơn vị mình thì báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố đầu tư xây dựng mới công trình phòng, chống thiên tai, lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và kế hoạch 05 năm của Thành phố.

4. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác phải thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy chuẩn kỹ thuật, quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định tại khoản 11 (Điều 18a) và khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định tại Thông tư 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc xây dựng mới nhà ở, công trình tại các khu vực ven sông, ven biển, vùng thường xuyên bị ngập lụt, vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng trực tiếp bão, áp thấp nhiệt đới phải đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch và đảm bảo tiêu chuẩn về phòng, chống thiên tai, cốt nền, hành lang, chỉ giới an toàn bờ sông, kênh, rạch. Đối với các công trình, nhà cao tầng cần tính toán yếu tố phòng, chống động đất.

6. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình có trách nhiệm thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có biện pháp ngăn ngừa, xử lý việc xây dựng lấn chiếm vi phạm mốc hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, kênh, rạch theo đúng quy định để đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của Nhân dân và không làm ảnh hưởng đến dòng chảy tiêu thoát nước.

8. Đối với những công trình, nhà ở hiện có nằm trong chỉ giới, hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, kênh, rạch, vùng có nguy cơ sạt lở cao, không an toàn khi xảy ra thiên tai, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện lập quy hoạch giải tỏa và xây dựng kế hoạch hàng năm để chủ động di dời dân khỏi khu vực xung yếu đến nơi định cư an toàn. Trong trường hợp cụ thể, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện thực hiện chính sách bồi thường hoặc hỗ trợ di dời theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai

Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, thích ứng với đặc điểm của từng quận - huyện, nhất là huyện Cần Giờ và các khu vực trũng thấp có nguy cơ bị ảnh hưởng của xu hướng biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Điều 8. Quy hoạch, quản lý hoạt động tàu thuyền

Quy hoạch bố trí các khu vực neo đậu tàu, thuyền tránh, trú bão, các bến tàu khách, đò ngang, đò dọc đảm bảo an toàn trong điều kiện thiên tai. Các phương tiện tàu, thuyền khi hoạt động trên sông, trên biển phải được trang bị hệ thống thông tin liên lạc, tín hiệu, thiết bị bảo đảm an toàn cho người và tàu thuyền theo đúng quy định.

Điều 9. Hoạt động thông tin, truyền thông, liên lạc

1. Các cấp, các ngành tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông và giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai để hình thành văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai của đại đa số người dân nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng môi trường do thiên tai gây ra.

2. Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc để đảm bảo thông suốt, đặc biệt trong thời gian xảy ra thiên tai ở tất cả các khu vực trên địa bàn Thành phố.

Điều 10. Ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong phòng ngừa thiên tai

1. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai; ưu tiên bố trí nguồn lực để nghiên cứu, triển khai các chương trình khoa học công nghệ trong phòng, chống thiên tai.

2. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là dự báo, cảnh báo, quản lý rủi ro

thiên tai; đồng thời, tiếp nhận hỗ trợ của tổ chức quốc tế trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chương III ỨNG PHÓ THIÊN TAI

Điều 11. Phân công, phân cấp trách nhiệm ứng phó rủi ro thiên tai

Các cấp, các ngành tổ chức ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai được phân công, phân cấp tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 12. Tình huống khẩn cấp về thiên tai

1. Tình huống khẩn cấp về thiên tai là các tình huống khẩn cấp được quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ. Khi có xảy ra tình huống khẩn cấp về thiên tai các cấp, các ngành cần tổ chức triển khai ngay các biện pháp ứng phó khẩn cấp để kịp thời ngăn chặn hậu quả và khắc phục nhanh hậu quả. Tình huống khẩn cấp về thiên tai được công bố bằng quyết định của người có thẩm quyền.

2. Nội dung quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố theo đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

Căn cứ diễn biến thiên tai hoặc kết quả khắc phục sự cố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công bố kết thúc tình huống khẩn cấp thiên tai.

4. Trường hợp tình huống khẩn cấp về thiên tai vượt quá khả năng ứng phó của Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai để trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

Điều 13. Chế độ truyền tin, cảnh báo thiên tai

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố chịu trách nhiệm triển khai tổ chức tuyên truyền các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và văn bản chỉ đạo phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của cơ quan chức năng đến các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội và Nhân dân trên địa bàn Thành phố; đồng thời, các cơ quan chức năng khẩn trương triển khai thực hiện ngay các phương án ứng phó thiên tai.

2. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố, Đài Thông tin duyên hải Thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn

Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện chỉ đạo, tổ chức phổ biến kịp thời và chính xác các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phù hợp với diễn biến thiên tai và biện pháp ứng phó của Thành phố.

Trách nhiệm truyền tin, tần suất, thời lượng phát tin và mạng lưới thông tin, trang thiết bị phục vụ thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

3. Tin báo, cảnh báo và các văn bản chỉ đạo ứng phó xả lũ từ các hồ chứa thượng nguồn hoặc khi có tổ hợp bất lợi xả lũ hồ chứa kết hợp thời điểm hạ du xuất hiện triều cường, mưa lớn, yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai và theo Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố, Phương án điều tiết, vận hành hồ Dầu Tiếng đảm bảo an toàn hồ chứa và hạ du đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

Điều 14. Công tác chỉ đạo, chỉ huy, trực tiếp kiểm tra địa bàn

1. Công tác chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra địa bàn, trước hết là các địa bàn trọng điểm, xung yếu phải được thực hiện kịp thời ngay trước khi thiên tai xảy ra ở tất cả các cấp, các ngành để chủ động và phát huy sức mạnh tổng hợp tại cơ sở nhằm tổ chức ứng phó thiên tai đạt hiệu quả.

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo công tác ứng phó thiên tai tại địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận - huyện.

3. Các sở, ngành Thành phố trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo công tác ứng phó tại các đơn vị trực thuộc sở, ngành.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Thủ Đức và các quận - huyện trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo công tác ứng phó thiên tai tại địa bàn các phường - xã, thị trấn.

5. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các phường - xã, thị trấn trực tiếp kiểm tra và chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn khu phố, ấp và cộng đồng dân cư, khu vực xung yếu ở mỗi địa phương.

Điều 15. Công tác bảo vệ và cứu hộ công trình

1. Khi xảy ra thiên tai, các cấp, các ngành triển khai ngay công tác bảo vệ và cứu hộ các công trình phòng, chống thiên tai, các công trình trọng điểm (liên quan đến an ninh, quốc phòng, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tài nguyên đặc biệt) đang bị sự cố thiên tai hoặc có nguy cơ gây ra tai họa.

2. Các đơn vị, địa phương căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo khắc phục ngay hoặc xử lý kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra khi có các tình huống khẩn cấp theo địa bàn phụ trách, quản lý.

Điều 16. Bảo đảm an toàn cho tàu, thuyền

Thực hiện nghiêm lệnh cấm tàu, thuyền ra khơi khi xảy ra thiên tai, nhất là bão, áp thấp nhiệt đới. Tổ chức kiểm soát chặt chẽ tàu, thuyền, thuyền viên, thủy thủ không cho xuất bến ra khơi khi có bão, áp thấp nhiệt đới đang ảnh hưởng trực tiếp đến Thành phố. Quản lý, bảo vệ an toàn tàu thuyền tại các khu neo đậu tránh, trú bão tập trung, xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm.

Điều 17. Bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong bối cảnh có dịch bệnh

Khi xảy ra thiên tai trong bối cảnh có dịch bệnh diễn biến phức tạp, các cấp, các ngành ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai được quy định tại Quy định này thì các cấp, các ngành phải tiến hành đồng thời các nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống, ứng phó với dịch bệnh theo các quy định của ngành y tế đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh. Chủ động phương án ứng phó với nguy cơ rủi ro thảm họa kép “thiên tai, dịch bệnh”, trong đó đặc biệt lưu ý công tác chống dịch khi tổ chức phương án di dời, sơ tán tập trung Nhân dân đến các nơi tạm cư an toàn; kiểm tra, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định trong hoạt động sơ tán dân, điểm tránh trú thiên tai an toàn.

Điều 18. Tổ chức tạm cư cho Nhân dân sơ tán, di dời

1. Tổ chức chu đáo, an toàn tuyệt đối việc sơ tán, di dời dân ra khỏi khu vực xung yếu, nguy hiểm đến nơi tạm cư kiên cố, an toàn, đặc biệt chú trọng bảo vệ đối tượng dễ bị tổn thương trong các tình huống thiên tai khẩn cấp; đồng thời, có kế hoạch bảo vệ tài sản của người dân tại khu vực đã sơ tán, di dời.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận - huyện, phường - xã, thị trấn trung dụng các công trình kiên cố, an toàn tại chỗ để phục vụ yêu cầu bố trí tạm cư cho Nhân dân sơ tán, di dời khi có thiên tai. Phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể đảm bảo tốt các điều kiện về hậu cần, chăm sóc sức khỏe, phòng dịch, cấp cứu, vệ sinh môi trường, bảo vệ an ninh trật tự tại các điểm tạm cư sơ tán dân cho đến khi kết thúc thiên tai.

Điều 19. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện

1. Khi xảy ra thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, các cấp, các ngành thực hiện ngay biện pháp huy động lực lượng, vật tư, phương tiện dự trữ để tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “bốn tại chỗ”.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có trách nhiệm huy động lực lượng, vật tư, phương tiện hiện có của địa phương và vận động nhân dân, doanh nghiệp đóng góp nhân lực, vật lực tham gia hỗ trợ ứng phó thiên tai theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

3. Mọi chi phí cho việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để ứng cứu khẩn cấp chống thiên tai do cơ quan ban hành quyết định huy động chịu trách nhiệm thanh toán, hoàn trả theo quy định của pháp luật. Trường hợp khó khăn báo cáo cơ quan cấp trên để xem xét, quyết định.

Điều 20. Tổ chức tìm kiếm cứu nạn

1. Khi xảy ra sự cố thiên tai, các cấp, các ngành tổ chức tìm kiếm cứu nạn theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trường hợp có lực lượng nước ngoài tham gia tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sự cố thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện đầy đủ các trình tự về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Mục 5 Chương 2 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

Điều 21. Bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công an Thành phố chủ trì cùng Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện triển khai chu đáo kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân tại khu vực, địa bàn xảy ra thiên tai.

Điều 22. Tổ chức trực ban, thông tin, báo cáo

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban phòng, chống thiên tai theo quy định. Đảm bảo thông tin, liên lạc chỉ huy thông suốt trong mọi tình huống từ Thành phố đến cơ sở. Thực hiện chế độ báo cáo công tác ứng phó thiên tai ở đơn vị, địa phương mình, nếu vượt thẩm quyền hoặc khả năng giải quyết, xử lý phải báo cáo ngay cho cơ quan cấp trên; đối với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai

và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố báo cáo cho Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo kịp thời.

Chương IV **KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI**

Điều 23. Trách nhiệm triển khai khắc phục hậu quả thiên tai

1. Các cấp, các ngành, các đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức trong và ngoài nước đóng trên địa bàn Thành phố, tổng công ty và mọi công dân trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm và phải chủ động tiến hành, tích cực tham gia việc khắc phục hậu quả thiên tai nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân, phục hồi sản xuất - kinh doanh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai ở địa phương mình. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai phải đảm bảo kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng đối tượng; ưu tiên hỗ trợ dân sinh, phục hồi sản xuất và khắc phục khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai và công trình xây dựng thiết yếu; khôi phục, sửa chữa, xây dựng lại đảm bảo bền vững hơn.

Điều 24. Biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành kịp thời chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc cấp cứu, điều trị nạn nhân do thiên tai gây ra (nếu có) tại các cơ sở y tế gần nhất. Chủ động phối, kết hợp với các địa phương giáp ranh, đặc biệt là các khu vực ven biển, ven sông tích cực tìm kiếm người mất tích do thiên tai.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện, phường - xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể kịp thời tổ chức cứu trợ lương thực, thực phẩm, chăm sóc y tế, vệ sinh môi trường, hỗ trợ kinh phí, giúp đỡ Nhân dân sửa chữa, xây dựng lại nhà ở bị thiệt hại, sớm ổn định đời sống trong vùng do thiên tai gây ra.

3. Các ngành, các cấp tích cực thực hiện các biện pháp tập trung lực lượng, kinh phí để nhanh chóng sửa chữa, khôi phục các công trình phòng, chống thiên tai và các công trình hạ tầng bị thiệt hại, hư hỏng, đảm bảo trong thời gian sớm nhất đưa vào sử dụng và trở lại hoạt động bình thường, nhất là trường học, bệnh viện, trạm y tế và các công trình điện, nước sạch, thông tin liên lạc, giao thông.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo công tác điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại, đề xuất nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ đảm bảo kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng đối tượng và huy động, phân bổ, triển khai nguồn lực tài chính hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê và đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra. Báo cáo kết quả cho cấp trên để chỉ đạo, quyết định các biện pháp xử lý cần thiết.

Chương V **TRÁCH NHIỆM PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ** **VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI**

Mục 1 **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ THÀNH PHỐ**

Điều 25. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố

1. Là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

2. Thay mặt Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện, các tổ chức trong và ngoài nước đóng trên địa bàn Thành phố và các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó từng loại hình thiên tai đảm bảo sát với thực tế; đồng thời là cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai nhằm phát triển ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ an toàn, tính mạng và tài sản của Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

3. Tổ chức tập huấn, diễn tập cho các lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai và Nhân dân trong vùng thiên tai.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện đề xuất đầu tư công trình, dự án, phương tiện, trang thiết bị, vật tư, kinh phí phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. Chủ động và kịp thời chỉ đạo, điều động các lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, ứng phó khi có tình huống đột xuất do thiên tai đe dọa chế thiệt hại đến mức thấp nhất; khắc phục hậu quả, sớm phục hồi sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật và ổn định đời sống Nhân dân.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng quý, sơ kết, tổng kết) và báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

Điều 26. Bộ Tư lệnh Thành phố

1. Chủ trì xây dựng phương án, kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai. Khi thiên

tai xảy ra, chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời và hiệu quả.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện trong công tác phòng, chống thiên tai; huấn luyện sử dụng thành thạo các loại phương tiện, trang thiết bị và thực hành diễn tập cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã để đảm bảo ứng phó kịp thời khi có thiên tai.

3. Chủ trì triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai trên địa bàn Thành phố. Báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố và Quân khu 7 chỉ đạo, giải quyết kịp thời những tình huống sự cố thiên tai phức tạp.

Điều 27. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố

1. Tổ chức, chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và sẵn sàng tham gia tìm kiếm cứu nạn trên biển và vùng ven biển Thành phố.

2. Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành thực hiện các quy định về trang thiết bị thông tin, liên lạc, trang thiết bị đảm bảo an toàn trên các phương tiện tàu, thuyền khi đang hoạt động.

3. Tổ chức thông báo và thực hiện kiểm soát, ngăn chặn không cho tàu thuyền ra khơi theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

Điều 28. Công an Thành phố

1. Chủ trì lập, triển khai kế hoạch và phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo công tác giam giữ tại các trại giam, nhà tạm giữ không để phạm nhân bỏ trốn; không để kẻ địch, tội phạm, phần tử xấu lợi dụng thiên tai để phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và Nhân dân trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

2. Tổ chức tập huấn, diễn tập, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng và hiệu quả trong công tác phòng, chống thiên tai.

3. Tham gia sơ tán, di dời dân khỏi những nơi nguy hiểm, làm tốt công tác vận động, tuyên truyền để người dân hiểu, chấp hành sơ tán, di dời, hạn chế thấp nhất các trường hợp cưỡng chế.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện giám định ADN theo quy định khi có các nạn nhân vô danh, chưa được gia đình nhận dạng do thiên tai gây ra trước khi mai táng.

5. Khi xảy ra thiên tai, phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện thực hiện kịp thời công tác ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục sự cố do thiên tai gây ra.

Điều 29. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Triển khai lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch, kế hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

2. Chủ trì triển khai thực hiện Quy chế phòng, chống động đất, sóng thần theo Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 05 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân các biện pháp ứng phó động đất, sóng thần và tổ chức diễn tập các tình huống sự cố có thể xảy ra để Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp nâng cao ý thức việc thực hiện phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch xử lý môi trường sau thiên tai.

4. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện cập nhật và triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn Thành phố, đáp ứng mục đích khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, đảm bảo tính đồng bộ, tiên tiến, có kế thừa, không trùng lặp, chồng chéo với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và phù hợp với mục tiêu phát triển của Thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác cát, đất trái phép gây sạt lở bờ sông, kênh, rạch, công trình phòng, chống thiên tai, đặc biệt là công trình thủy lợi, đê điều.

Điều 30. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức và thực hiện việc quản lý, sử dụng, sửa chữa, duy tu nâng cấp các công trình thủy lợi, đê điều do ngành và địa phương quản lý.

2. Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện liên quan triển khai thực hiện chính sách, chương trình di dời dân tại những vùng có khả năng bị ảnh hưởng của các loại hình thiên tai để đảm bảo an toàn.

3. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ bảo đảm an toàn cho người, tàu thuyền hoạt động trên biển, Nhân dân vùng ven biển, vùng nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản.

Điều 31. Sở Xây dựng

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp quản lý, phòng chống, khắc phục tình trạng ngập lụt đô thị trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả.

2. Chủ trì xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng cứu, khắc phục, xử lý các sự cố về công trình xây dựng, cầu tháp, sự cố cây xanh, hệ thống chiếu sáng bị ngã đổ do thiên tai gây ra; triển khai các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phục vụ tiêu thoát nước, chống ngập đô thị, các Khu Chế xuất - Công nghiệp Thành phố.

3. Hướng dẫn các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Điều 32. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp về phát triển ngành giao thông vận tải lồng ghép vào nội dung phòng, chống thiên tai nhằm chủ động ứng phó với thiên tai.

2. Tổ chức huy động phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy phù hợp với địa hình Thành phố khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu di chuyển dân cư, lực lượng cứu nạn, vận chuyển hàng cứu trợ, bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác di dời dân; điều phối, kiểm soát an toàn giao thông thủy, bộ ở khu vực xảy ra thiên tai. Chủ trì xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch ứng cứu, khắc phục, xử lý các sự cố về công trình giao thông (cầu, đường, bến phà, hầm Thủ Thiêm...) do thiên tai gây ra.

3. Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan kiểm tra hoạt động của các bến đò ngang, đò dọc, các phương tiện vận tải hành khách, tàu cánh ngầm, tàu nhà hàng, tàu du lịch, nhất là việc trang bị các phương tiện, thiết bị cứu sinh để bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông đường thủy trong điều kiện có thiên tai; thực hiện biện pháp nghiêm cấm các phương tiện hoạt động khi có xảy ra thiên tai, thời tiết bất lợi.

Điều 33. Sở Công Thương

1. Chủ trì xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu cung ứng cho Nhân dân trong trường hợp xảy ra thiên tai diện rộng như: bão, áp thấp nhiệt đới, động đất, sóng thần, ngập lụt. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt việc dự phòng lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm cần thiết để đủ cung cấp cho Nhân dân tại các địa bàn có nguy cơ bị cô lập do thiên tai.

2. Trong thời gian xảy ra thiên tai và giai đoạn khắc phục hậu quả phải có biện pháp quản lý lưu thông hàng hóa, điều tiết thị trường, đặc biệt là lương thực, nhu yếu phẩm, vật liệu xây dựng..., kiên quyết xử lý các hành vi đầu cơ, nâng giá, lũng đoạn thị trường, gian lận thương mại và các hành vi khác vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

Điều 34. Sở Y tế

1. Chủ trì xây dựng và triển khai phương án ứng phó với nguy cơ rủi ro thảm họa kép “thiên tai, dịch bệnh”, trong đó đặc biệt lưu ý công tác chống dịch

khi tổ chức phương án di dời, sơ tán tập trung Nhân dân đến các nơi tạm cư an toàn; tổ chức kiểm tra, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định trong hoạt động sơ tán dân, điểm tránh trú thiên tai an toàn.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương tăng cường công tác truyền thông, giáo dục, hướng dẫn thực hiện phòng ngừa dịch bệnh trong mùa mưa bão.

3. Xây dựng phương án cấp cứu, điều trị nạn nhân trong mọi tình huống xảy ra thiên tai. Bảo đảm cho các cơ sở y tế hoạt động an toàn tuyệt đối, không để người bệnh, nhân viên y tế bị thiệt mạng; hư hỏng, thất thoát thuốc, hóa chất, máy móc thiết bị y tế do thiên tai. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống thiên tai. Sẵn sàng chỉ viện các địa phương ngay khi có lệnh điều động của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Các bệnh viện, cơ sở điều trị từ tuyến quận - huyện trở lên tổ chức các đội cấp cứu lưu động với đầy đủ cán bộ chuyên môn, thuốc men, thiết bị y tế và phương tiện đi lại, tổ chức ứng trực sẵn sàng làm nhiệm vụ trong mùa mưa bão. Bố trí các trạm cấp cứu bám sát các khu vực tạm cư nơi Nhân dân sơ tán, di dời với đầy đủ cán bộ y tế, thuốc men và phương tiện cấp cứu, triển khai kịp thời công tác phòng ngừa dịch bệnh. Dự trữ lương thực, thực phẩm cùng các phương tiện, vật tư bảo đảm cho các bệnh viện hoạt động trong thời gian xảy ra thiên tai.

5. Tiếp nhận và bảo quản an toàn tử thi của nạn nhân bị thiệt mạng do thiên tai theo đúng quy định; đồng thời, hỗ trợ Công an Thành phố thực hiện kỹ thuật giám định ADN để xác định danh tính nạn nhân.

Điều 35. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các sở, ngành, đơn vị, địa phương bị thiệt hại do thiên tai tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chính sách cứu trợ xã hội (khẩn cấp) đối với các đối tượng gặp khó khăn do thiên tai theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Đề xuất chính sách hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại do thiên tai sớm khắc phục hậu quả, ổn định cuộc sống trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, cứu trợ xã hội cho người lao động thuộc lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

Điều 36. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và các đơn vị liên quan xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, dự báo, cảnh báo của chính quyền và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp trong công tác phòng, chống thiên tai, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm dự báo có nhiều khả năng bị ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai.

2. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân sử dụng đúng mục đích các tần số quy định cho thông tin liên lạc, tìm kiếm cứu nạn, dự báo thời tiết, thiên tai; đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật trong việc sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên các phương tiện hoạt động trên biển.

Điều 37. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Tài chính tổng hợp đề xuất, ưu tiên cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố để thực hiện các dự án, nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố có liên quan tham mưu, đề xuất huy động các nguồn vốn đầu tư hợp pháp để triển khai các công trình, dự án phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định; đồng thời, tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình, dự án phòng, chống thiên tai.

Điều 38. Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác tài chính ưu tiên để thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ trong hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

2. Tổng hợp, thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí ưu tiên hoạt động thường xuyên cho các sở, ngành, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai; kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác phòng, chống thiên tai của các đơn vị, địa phương theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm.

Điều 39. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương nghiên cứu, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch tổng thể chung của Thành phố nhằm chủ động ứng phó với thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện xây dựng các dự án, công trình hệ thống tiêu thoát nước của các đơn vị, địa phương theo quy hoạch được duyệt.

Điều 40. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố có liên quan nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng, vận

hành công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường.

Điều 41. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện triển khai lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, đưa vào một số chương trình học để phổ biến, giảng dạy tại các cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

2. Các trường học, cơ sở dạy nghề đóng trên địa bàn Thành phố phải tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của trụ sở trường, hệ thống cây xanh trong khuôn viên nhà trường trước, trong và sau mùa mưa bão để đề xuất cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý, giải quyết nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, sinh viên, giáo viên, nhân viên.

Điều 42. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện kiểm tra, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa-nô, bảng quảng cáo đúng kỹ thuật, đề phòng gây đổ gãy tai nạn khi có bão, lốc xoáy, giông gió; đặc biệt là các bảng quảng cáo có kích thước lớn nằm trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố phải thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn, có khả năng chống chịu khi xảy ra bão, lốc xoáy, giông gió.

2. Chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị tổ chức các chương trình huấn luyện, dạy bơi, nhất là kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em trong mùa mưa lũ.

Điều 43. Sở Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, các doanh nghiệp xây dựng và tổ chức triển khai phương án, kế hoạch quản lý các địa điểm du lịch, tuyến du lịch phù hợp với đặc điểm loại hình thiên tai ở từng địa bàn nhằm bảo đảm an toàn tính mạng con người, cơ sở vật chất khi xảy ra thiên tai, nhất là phương án đảm bảo an toàn trên các tuyến du lịch đường sông, đường biển.

2. Phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để có những phương án cụ thể đảm bảo an toàn cho du khách, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ngành du lịch tại các khách sạn, nhà nghỉ, địa điểm du lịch và các tuyến du lịch nơi xảy ra thiên tai.

Điều 44. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện rà soát, bố trí đủ biên chế chính thức (chuyên trách) hoặc biên chế kiêm nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

2. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố nghiên cứu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố kiện toàn, xây

dựng quy chế, quy định liên quan đến bộ máy, tổ chức, hoạt động, nhân sự của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

Điều 45. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các đơn vị liên quan trong việc đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

Điều 46. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, từng phòng chuyên môn tiếp nhận, nghiên cứu, xem xét các đề xuất, xử lý các báo cáo, văn bản, kiến nghị kèm đủ tài liệu và văn bản dự thảo của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện; rà soát, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố ký các quyết định, chỉ thị hoặc văn bản chỉ đạo, giải quyết; truyền đạt các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai trong thời gian sớm nhất.

Điều 47. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

1. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư và kinh phí để chủ động tham gia phòng, chống thiên tai; chi viện, hỗ trợ cho thành phố Thủ Đức, quận - huyện khi được yêu cầu và tham gia lực lượng tìm kiếm cứu nạn của Thành phố.

2. Phối hợp với Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải tăng cường lực lượng hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông, đảm bảo hoạt động thông suốt, nhất là tại bên phà Bình Khánh. Đồng thời, phối hợp với Công an Thành phố bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, không để kẻ địch, tội phạm, phần tử xấu lợi dụng thiên tai để phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và Nhân dân trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

Điều 48. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố (Hepza)

1. Yêu cầu các doanh nghiệp có phương án, kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng khu công nghiệp, khu chế xuất phải thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định, đặc biệt là trong bối cảnh có thiên tai, dịch bệnh xảy ra trong khu công nghiệp.

2. Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai hàng năm đúng theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng cứu, khắc phục, xử lý các sự cố, tiêu thoát nước, chống ngập đô thị, các Khu Chế xuất - Công nghiệp Thành phố.

Điều 49. Cục Thống kê Thành phố

Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong việc thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

Điều 50. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổ chức cứu trợ kịp thời hoặc khi thiên tai xảy ra gây thiệt hại nặng thì tổ chức phát động, tiếp nhận và phân phối các nguồn tiền, hàng hóa do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm ủng hộ giúp người dân sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo và khó khăn.

Điều 51. Thành Đoàn

Tổ chức lực lượng thanh niên xung kích, tình nguyện viên tham gia hỗ trợ các lực lượng trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố.

Điều 52. Hội Chữ thập đỏ Thành phố

1. Chủ trì thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích do thiên tai.

2. Phối hợp với Sở Y tế, các Bệnh viện - Trung tâm Y tế Thành phố và cấp huyện, Trạm Y tế các phường - xã, thị trấn tổ chức sơ cấp cứu, giúp đỡ, cứu trợ kịp thời các nạn nhân thiên tai, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Điều 53. Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố

1. Phối hợp và tham gia xây dựng quy hoạch, chính sách, chương trình phòng, chống thiên tai phù hợp với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện nghiên cứu nguồn nhân lực phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện nghiên cứu và đề xuất các giải pháp chống ngập do mưa, triều cường và xả lũ ở thượng nguồn trên địa bàn Thành phố.

Điều 54. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, các cơ quan thông tấn báo chí Thành phố

1. Thực hiện công tác truyền tin, thông báo chính xác, kịp thời các thông tin cảnh báo, dự báo thời tiết, thiên tai; các chủ trương, chỉ đạo, chỉ thị về phòng, chống thiên tai của Trung ương và Thành phố; các kinh nghiệm điển hình trong công tác phòng, chống thiên tai.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch để thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân những kiến thức cơ bản về phòng, chống thiên tai.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, CÁC QUẬN - HUYỆN, PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 55. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện

1. Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo phát triển bền vững.

2. Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý.

3. Xây dựng, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai phường - xã, thị trấn. Đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai phường - xã, thị trấn theo quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 và Điều 37 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Tổ chức kiện toàn lực lượng Quản lý đề nhân dân theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2012 và Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng Quản lý đề nhân dân theo Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính.

5. Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu. Lập dự trù kinh phí đầu tư phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai để phân kỳ thực hiện.

6. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, có kế hoạch di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai đến nơi an toàn.

7. Chuẩn bị kế hoạch, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư dự phòng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra thiên tai.

8. Chủ động xây dựng kế hoạch dự trữ các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, thuốc men để phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo địa bàn quản lý. Khuyến cáo, yêu cầu người dân dự trữ lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu khi xảy ra thiên tai.

9. Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án chống ngập của Thành phố. Riêng các quận nội thành, các khu vực đã đô thị hóa thuộc huyện, quận ven phối hợp với Sở Xây dựng chủ động tổ chức triển khai chương trình chống úng ngập nội thị lồng ghép với chương trình chỉnh trang đô thị và nâng cấp hẻm; thường xuyên bảo vệ, kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng và nạo vét, duy

tu, sửa chữa hệ thống tiêu thoát nước, kiểm soát triều, công trình thủy lợi, đề điều trên địa bàn; thực hiện các biện pháp bảo vệ cây xanh không bị ngã đổ, gãy nhánh gây tai nạn.

10. Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai, trong đó chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kiến thức, kinh nghiệm phòng, chống thiên tai cho người dân.

11. Kiểm tra, xử lý vi phạm các trường hợp san lấp, xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch, công trình phòng, chống thiên tai, đề điều, tiêu thoát nước trái phép.

12. Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc để đảm bảo thông suốt, đặc biệt trong thời gian xảy ra thiên tai. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và sử dụng vật liệu mới vào phục vụ phòng, chống thiên tai.

13. Thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai và quy định của pháp luật hiện hành.

14. Các địa phương bị thiệt hại do thiên tai có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá (nhanh, đầy đủ, chính xác) và báo cáo cơ quan cấp trên kịp thời theo quy định.

Điều 56. Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn

1. Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai tại địa bàn mình quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; những vấn đề vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo giải quyết.

2. Các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn phường - xã, thị trấn nào do Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn đó tổ chức thực hiện phương án vận hành, bảo vệ.

3. Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ấp - khu phố, tổ dân phố thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn bị thiệt hại do thiên tai có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá (nhanh, đầy đủ, chính xác) và báo cáo cơ quan cấp trên kịp thời theo quy định.

Mục 3

CÁC TỔNG CÔNG TY, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 57. Các tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước đóng trên địa bàn Thành phố

1. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thành viên xây dựng các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai; báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan cấp trên và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố theo quy định.

2. Đóng góp tài chính, vật tư, nhân lực cùng chính quyền địa phương sở tại tu sửa, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, hệ thống công trình thủy lợi, đê điều.

Điều 58. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - Trách nhiệm hữu hạn

1. Kiểm tra, bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực được giao quản lý; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng do thiên tai gây ra.

2. Đảm bảo nguồn điện phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố. Tổ chức vận hành đảm bảo an toàn hệ thống lưới điện trong điều kiện thiên tai xảy ra.

Điều 59. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn

Đảm bảo an toàn hệ thống, nguồn và lượng nước sạch cung cấp cho Thành phố; dự kiến các phương án tổ chức cung cấp nước sạch kịp thời cho người dân tại các khu vực bị mất nguồn nước và thiệt hại do thiên tai gây ra.

Điều 60. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Môi trường đô thị Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Sở Y tế thực hiện việc mai táng các nạn nhân vô danh bị thiệt mạng do thiên tai gây ra.

Chương VI

NGUỒN TÀI CHÍNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 61. Nguồn tài chính phòng, chống thiên tai

1. Nguồn Ngân sách Nhà nước.
2. Nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.
3. Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.
4. Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 62. Kế hoạch đầu tư cho chương trình, dự án, công tác phòng, chống thiên tai

Hàng năm, các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện lập dự toán mua sắm phương tiện, trang thiết bị, xây dựng, tu sửa công trình phòng, chống thiên tai và đề xuất các chương trình, dự án, hạng mục phục vụ công tác phòng, chống thiên tai gửi về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 63. Công tác vào sổ kế toán

Kinh phí, vật tư, phương tiện, trang thiết bị đã sử dụng cho công tác phòng, chống thiên tai không phân biệt từ nguồn nào đều phải vào sổ sách và thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 64. Khen thưởng

Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và các quy định khác của pháp luật.

Điều 65. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; Nghị định số 65/2019/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 66. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai để làm cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án và biện pháp chủ động phòng chống thiên tai sát hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị và xu hướng diễn biến thiên tai, biến đổi khí hậu trong năm, đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất và có hệ thống từ Thành phố đến quận - huyện, phường - xã, thị trấn, nhất là các vùng trọng điểm, xung yếu thường xuyên và có nguy cơ xảy ra thiên tai.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức giám sát các cơ quan chức năng thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố.

3. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố chủ trì triển khai, chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; định kỳ báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ